

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-PT

Ngày 31/5/2024

V/v: Yêu cầu tuyên bố không công
nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định.

Các Thẩm phán: 1. Bà Trương Tố Hương.

2. Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2024/TLPT-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2024, về việc: "Yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2024/HNGĐ-ST, ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 93/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Triệu Thị Si T, sinh năm 1995. Địa chỉ: khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Lý Hoàng S, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khóm S, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lâm Thị Hằng N - Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh S. Địa chỉ: Số A ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

- **Người kháng cáo:** Ông Lý Hoàng S là bị đơn.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án, quyết định bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020, chị Triệu Thị Si T kết hôn với anh Lý Hoàng S nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Thị Bích M (nữ) sinh ngày 08/02/2022. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 3/2023 thì vợ chồng mâu thuẫn, thường tranh chấp cãi vã nên anh S đưa cháu M về sống với cha mẹ của anh S và vợ chồng không còn sống chung cho đến nay.

Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Triệu Thị Si T yêu cầu Tòa án tuyên bố quan hệ sống chung giữa chị với anh Lý Hoàng S không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Từ tháng 3/2023, do chị T và anh S có cãi vã, anh S đã tự ý đưa cháu M đi giấu, không cho chị T thăm nom, chăm sóc. Chị T liên lạc, anh S chặn số không cho gặp, khi chị T tìm đến chỗ ở của anh S thì anh S cố tình tránh mặt nên từ đó đến nay chị T chưa được gặp con lần nào. Cháu M còn quá nhỏ, lại là con gái, rất cần đến sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Do đó, chị Triệu Thị Si T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Triệu Thị Bích M (nữ) sinh ngày 08/02/2022, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lý Hoàng S trình bày: Anh S và chị Triệu Thị Si T kết hôn vào năm 2020 nhưng không có đăng ký kết hôn đúng như chị T trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng lên Thành phố Hồ Chí Minh làm công. Trong thời gian sống chung, vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Thị Bích M (nữ) sinh ngày 08/02/2022, do anh S và chị T chưa đăng ký kết hôn nên cháu M mang họ mẹ. Vợ chồng anh S – chị T không có tài sản chung và không có nợ chung. Do cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn nên khoảng tháng 4 năm 2023 anh S đã đưa cháu M ra ngoài sống riêng và đến tháng 6/2023 anh S đưa cháu M về quê gửi cho mẹ anh chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Hoàng S thống nhất là quan hệ sống chung giữa anh với chị T không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Từ khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, anh là người nuôi dưỡng cháu M, cháu M phát triển ổn định về thể chất và tinh thần; thu nhập của anh S ổn định, mỗi tháng anh S đều gửi về cho mẹ để nuôi con giúp anh từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng; mẹ ruột của anh S còn trẻ sẽ chăm sóc cho cháu M được tốt hơn. Ngoài ra, từ tháng 4/2023 đến nay, chị T không chăm

sóc nuôi dạy con, chị T đã từng có gia đình và 1 con riêng hiện đang gửi cho mẹ chị T trong khi mẹ chị T lớn tuổi, hơn nữa chị T công việc không ổn định nên điều kiện nuôi con không có. Do đó, anh S xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh S khẳng định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại Bản án sơ thẩm số 19/2024/HNGĐ-ST, ngày 02 tháng 4 năm 2024, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố quan hệ sống chung giữa chị Triệu Thị Si T với anh Lý Hoàng S không phải là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị Si T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Triệu Thị Bích M (nữ) sinh ngày 08/02/2022 cho đến cháu M thành niên, lao động tự nuôi sống được bản thân; Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian chị Triệu Thị Si T nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

Vì quyền lợi về mọi mặt của cháu M, chị T có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi nghĩa vụ và mức cấp dưỡng cho con; anh S có thể yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Các đương sự thực hiện quyền này theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn cùng khẳng định tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* Ngày 15/4/2024, bị đơn ông Lý Hoàng S kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về con chung và giao cháu Triệu Thị Bích M, sinh ngày 08/02/2022 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng.

* Ngày 25/4/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng kháng nghị phúc thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa một phần bản án sơ thẩm nêu trên về việc giao con chung và buộc nghĩa vụ của người hiện đang nuôi giữ con.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Về điều kiện kinh tế ông S có mức thu nhập ổn định năm 2023 là 11.000.000 đồng/tháng và đến thời điểm hiện tại lương đã lên được 14.000.000 đồng/tháng, do đó đủ điều kiện để nuôi, trong quá trình chăm sóc và nuôi con của ông S từ đó đến nay thì cháu M phát triển tốt, hoàn cảnh cũng tốt đảm bảo sự phát triển của cháu M, ngoài ra ông S không có hành vi ngăn cấm bà T thăm cháu M mà bà T chỉ nghe người khác nói lại là ông S hăm dọa bà T, như vậy do bà T không thăm cháu M và việc thay đổi giao cho bà T nuôi con sẽ gây ảnh hưởng đến tâm lý cháu M. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên xin thay đổi và bổ sung một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 25/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm là giao con chung là Triệu Thị Bích M, sinh ngày 08/02/2022 cho ông Lý Hoàng S trực tiếp nuôi dưỡng.

- Khi xảy ra mâu thuẫn, ông bà đã không còn sống chung với nhau, lúc đó cháu M khoảng 12 tháng tuổi đã được anh S nuôi dưỡng cho đến nay. Theo đơn xin xác nhận của anh Lý Hoàng S ngày 20/11/2023 được Ban N1, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng xác nhận: hiện anh S đang nuôi giữ cháu Triệu Thị Bích M và trong khoảng thời gian anh S nuôi cháu M thì không thấy chị T đến thăm con. Đồng thời, tại phiên tòa ngày 02/4/2024, chị T cũng trình bày là trong khoảng thời gian anh S nuôi cháu M chị chưa có đến thăm con vì sợ gia đình anh S đánh nhưng không có chứng minh lời trình bày này.

- Về điều kiện kinh tế tại đơn xin xác nhận mức lương của ông Lý Hoàng S ngày 20/12/2023, được Công ty TNHH S1, địa chỉ: Lô D, đường số D, KCN L, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh là mức lương của ông S hiện tại Công ty trả là 11.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, có cơ sở xác định ông S có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi cháu M trong khi bà T hiện không có công việc làm ổn định, không chứng minh được nguồn thu nhập

- Mặt khác, bà T đã không nuôi cháu M từ khi cháu 12 tháng tuổi. Hiện nay, cháu M đã quen với điều kiện, môi trường sống và được ông S nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo, nếu giao cháu M cho chị T nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu M, nên cần giao cháu M cho anh Lý Hoàng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên là hợp lý nhất.

- Tòa án cấp sơ thẩm tuyên như vậy, khi bản án có hiệu lực sẽ không thi hành được ở giai đoạn thi hành án và làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của cháu M.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm theo hướng giao con chung là cháu Triệu Thị Bích M, sinh ngày 08/02/2022 cho ông Lý Hoàng S trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là đúng theo quy định tại Điều 278, 279, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên kháng cáo, kháng nghị là hợp lệ và đúng theo luật định. Vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo, kháng nghị và các vấn đề có liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị.

[2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu cũng như kháng cáo của bị đơn về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Triệu Thị Bích M, sinh ngày 08/02/2022. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Như vậy mặc dù, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi...*” nhưng phải xem xét đến điều kiện, khả năng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phải bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn trong môi trường sống của cháu M. Hội đồng xét xử thấy rằng sau khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống với nhau thì bị đơn ông S là người trực tiếp nuôi dưỡng từ khi cháu M được 12 tháng tuổi cho đến nay. Hiện tại ông S có việc làm, thu nhập ổn định tại thời điểm năm 2023

là 11.000.000 đồng/tháng là hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi cháu M và trong khi đó cháu M đã quen với điều kiện, môi trường sống được ông S nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt, do đó có sự quan tâm, gắn bó mật thiết giữa cháu M và ông S, nếu giao cháu M cho bà T nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu.

[3]. Xét lời trình bày của nguyên đơn cho rằng hiện nay bà làm nhân viên phục vụ quán cà phê tại Thành phố Hồ Chí Minh mỗi tháng thu nhập bình quân là 14.000.000 đồng, sau khi được quyền nuôi con thì bà sẽ đem con lên chỗ làm để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng bà T không có mức lương cơ bản, ổn định do chủ quán trả mà phụ thuộc vào khách hàng tặng cho tiền, như vậy là bà T không có công việc ổn định, không chứng minh được nguồn thu nhập, mặt khác việc bà T cho rằng nếu được quyền nuôi con sẽ đưa cháu M để chỗ làm tại Thành phố Hồ Chí Minh để chăm sóc nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn đối với cháu M, trong khi đó bà T cũng đang giao cho mẹ bà nuôi một người con riêng của bà hiện nay đang học lớp 4 tại thị xã V.

[4]. Mặt khác, sau khi xảy ra mâu thuẫn ông S đưa cháu M cho mẹ ruột chăm sóc được khoảng hơn 01 tháng thì cháu M và mẹ ruột ông S về quê tại thị xã V sinh sống cho đến nay, tại phiên tòa phúc thẩm bà T cũng thừa nhận là trong khoảng thời gian mẹ ông S nuôi cháu M tại quê thì bà cũng chưa có đến thăm con vì sợ gia đình ông S đánh, nhưng bà T chỉ nghe người khác nói lại chứ ông S không trực tiếp nói với bà và bà không có chứng minh lời trình bày này.

[5]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu M cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là chưa xem xét toàn diện, đầy đủ đến quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu M.

[6]. Do đó kháng cáo của bị đơn yêu cầu sửa bản án sơ thẩm về việc giao con chung là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7]. Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng và chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa một phần Bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[9]. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lý Hoàng S.

Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2024/HNGĐ-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng và được tuyên lại như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ chung sống giữa là Triệu Thị Si T và ông Lý Hoàng S là quan hệ vợ chồng.

2. Về quyền nuôi con: Giao cháu Triệu Thị Bích M, sinh ngày 08/02/2022 cho ông Lý Hoàng S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con cháu M đủ 18 tuổi. Bà Triệu Thị Si T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý Hoàng S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Triệu Thị Si T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000329 ngày 27/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, bà T đã nộp đủ án phí.

5. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Lý Hoàng S không phải chịu, trả lại cho S số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003200 ngày 15/4/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã V;
- VKSND thị xã V;
- Chi cục THADS thị xã V;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa HNGĐ&NCTN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Định